TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 40/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 81/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trịnh Thanh T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ x, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ x, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 19 tháng 3 năm 2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Thanh T và bà Trương Thị Thu H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Trịnh Thanh T và bà Trương Thị Thu H có 03 con chung là cháu Trịnh Trương Hàn Y, sinh ngày 15/12/2006; cháu Trịnh Trương Hoàng Ng, sinh ngày 07/3/2011; cháu Trịnh Minh D, sinh ngày 06/7/2017. Hiện

nay cháu Y đã thành niên, có khả năng tự lao động và nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi ly hôn, ông T và bà H thoả thuận giao cháu Ng và cháu D cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng/tháng/con) cho đến khi cháu Ng và cháu D đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4 năm 2026.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm, nom con mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Trịnh Thanh T và bà Trương Thị Thu H đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Trịnh Thanh T và bà Trương Thị Thu H đều trình bày không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ông Trịnh Thanh T và bà Trương Thị Thu H thỏa thuận ông T chịu 150.000 đồng, bà H chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ông T và bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001122 ngày 19/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- THADS khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- UBND phường Nghĩa Lộ (phường Trần Phú cũ), tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Quang Hải